

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 03 - 2020

V/v: “*Kiên ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu và ông Nguyễn Văn Mạnh
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “*Kiên ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 19/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/03/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim P; sinh năm 1980 (Có mặt)
- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Q; sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: số A, đường Mạc Đĩnh C, TT QP, huyện C M, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Kim P trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Minh Q có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Q thường xuyên rượt chèn đánh đập tôi, con cái anh Q không lo, nợ một mình tôi lo. Tôi thấy tình cảm của chúng tôi không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar xem xét giải quyết cho tôi ly hôn với anh Nguyễn Minh Q theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/10/2000 và cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/5/2009. Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, còn cháu T đã trưởng

thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Tôi không yêu cầu anh Nguyễn Minh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Q:

Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Minh Q vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Kim P yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/5/2009 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Minh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: Đã thực đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim P; Tuyên bố chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q. Giao cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/5/2009 cho chị Lê Thị Kim P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Kim P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền Tòa án:

Chị Lê Thị Kim P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Nguyễn Minh Q có hộ khẩu thường trú thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Do

đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương xác nhận anh Nguyễn Minh Q hiện nay vẫn đang sinh sống tại tổ dân phố 5, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Nguyễn Minh Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

Chị Lê Thị Kim P và anh Nguyễn Minh Q có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2000 trên cơ sở tự nguyện, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị Lê Thị Kim P và anh Nguyễn Minh Q thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng, đời sống chung không hạnh phúc. Nay chị Lê Thị Kim P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q. Xét yêu cầu của chị Lê Thị Kim P là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương thì cho biết anh Q không hợp tác để hòa giải tại địa phương.

Như vậy có thể thấy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim P và anh Nguyễn Minh Q đã trầm trọng, việc chị Lê Thị Kim P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị Lê Thị Kim P và anh Nguyễn Minh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/10/2000 và cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/5/2009. Đối với cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/10/2000 hiện nay đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường, chị P không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/5/2009 chị P có nguyện vọng được nuôi cháu và cháu Ngọc cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần đây là nguyện vọng chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay nên giao cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/5/2009 cho chị Lê Thị Kim P để chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Kim P không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 01/5/2009 cho chị Lê Thị Kim P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Kim P không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

Anh Nguyễn Minh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Lê Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Lê Thị Kim P đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0004221 ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Ngọc Thắng